

Số: 293/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 262/2020/TLST-
HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi
con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Phan Thanh V, sinh
năm 1980 và *bà Nguyễn Thị Bích Th*, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Tổ 16, phường
H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th tự
nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa
An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015,
quyển số 01/2015 ngày 05 tháng 02 năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là
hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th chung sống tại
Tổ 16, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên
nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay cả hai xét thấy
tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu
Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th đã thật sự tự nguyện
thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th đã
đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Phan Nguyễn Bảo Qu, sinh ngày 04/10/2006 và Phan Nguyễn Khánh L, sinh ngày: 14/12/2007. Ly hôn, Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị Bích Th nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Phan Nguyễn Bảo Qu, sinh ngày 04/10/2006 và Phan Nguyễn Khánh L, sinh ngày: 14/12/2007 cho đến khi 02 con thành niên (Đủ 18 tuổi). Ông Phan Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích Th nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Phan Nguyễn Bảo Qu, sinh ngày 04/10/2006 và Phan Nguyễn Khánh L, sinh ngày: 14/12/2007 cho đến khi 02 con thành niên (Đủ 18 tuổi). Ông Phan Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

- Về nợ chung: Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001306 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, Ông Phan Thanh V và bà Nguyễn Thị Bích Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai